

**THỰC HÀNH PHÒNG CHỐNG COVID-19 CỦA SINH VIÊN
NGÀNH Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

*Trần Thị Ngọc Mai¹, Lê Ngọc Trâm¹, Trần Vĩ Khang¹, Nguyễn Lâm Anh Kỳ¹, Phạm
Thị Diễm Phụng¹, Nguyễn Quốc Huy¹, Trần Linh Sơn², Phạm Thị Ngọc Nga^{1*}*

1. Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ

2. Trường Đại học Cửu Long

*Email: ptnga@.ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Đại dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư ở Việt Nam, bên cạnh lực lượng là nhân viên y tế, công an, quân đội, ... có hơn ngàn lượt sinh viên ngành Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) đã trực tiếp tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá tỷ lệ thực hành đúng của sinh viên ngành Y khoa, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong phòng chống đại dịch COVID-19, năm 2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 847 sinh viên ngành Y khoa từ năm nhất (Khóa 46) đến năm thứ năm (Khóa 42) của Trường ĐHYDCT. Bộ câu hỏi khảo sát gồm 10 biện pháp thực hành và 5 hình thức cập nhật thông tin phòng chống đại dịch COVID-19. **Kết quả:** có 693 (81,8%) sinh viên thực hiện đủ 5 biện pháp (5K của Bộ Y tế) và có 508 (60%) sinh viên hiện đủ 10 biện pháp. Tỷ lệ sinh viên thực hành các biện pháp phòng chống COVID-19 ở mức “tốt” là 76,5%. Và có 795 (93,9%) sinh viên thực hành cập nhật thông tin ở mức “tốt”, nguồn thông tin chủ yếu là từ các mạng xã hội. Ở cả 2 nội dung thực hành các biện pháp và thực hành cập nhật thông tin, tỷ lệ sinh viên đạt mức “tốt” là 74,4%. Tỷ lệ sinh viên có thực hành tốt ở mỗi khóa đều đạt > 70%, khóa 43 có tỷ lệ thực hành tốt cao nhất 79,1%. Ngoại trừ giới tính ($p = 0,008$), nghiên cứu chưa ghi nhận sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê về thực hành giữa các khóa ($p = 0,272$), học lực ($p = 0,743$) và đặc điểm sinh sống ($p=0,944$) của đối tượng. **Kết luận:** Sinh viên ngành y có thực hành trong phòng chống COVID-19 khá tốt, biện pháp thực hành phòng chống dịch COVID-19 nên được duy trì và phát huy hơn nữa ở sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Từ khóa: Thực hành COVID-19, sinh viên Y khoa, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

ABSTRACT

**PRACTICING COVID-19 PREVENTION OF MEDICAL STUDENTS IN
CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY**

*Tran Thi Ngoc Mai¹, Le Ngoc Tram¹, Tran Vi Khang¹, Nguyen Lam Ky Anh¹, Pham
Thi Diem Phung¹, Nguyen Quoc Huy¹, Tran Linh Son², Pham Thi Ngoc Nga¹*

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. MeKong University

Background: When the fourth wave of COVID-19 pandemic broke out in Vietnam, besides medical staff, police, army, etc more than a thousand turns of medical students from Can Tho University of Medicine and Pharmacy (CTUMP) have directly participated in supporting epidemic

prevention in Can Tho and many other localities. **Objectives:** Evaluation of the correct practice prevalence of medical students, University of Traditional Chinese Medicine in the prevention of the COVID-19 pandemic in 2021. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study in 847 medical students from the freshman (course 46) to the fifth-year student (course 42) of CTUMP. The survey questionnaire includes 10 practical measures and 5 forms of updating information on COVID-19 prevention. **Results:** 693 (81.8%) students had fully implemented all 5 measures (5K of the Ministry of Health) and 508 (60%) students had all 10 measures. The prevalence of students practicing COVID-19 prevention measures at a "good" level was 76.5%. There were 795 (93.9%) students who practiced updating information at a "good" level, the main source of information was from social networks. In both the practice of measures and updating information, the prevalence of students achieving a "good" level was 74.4%. The prevalence of students with good practice in each course was > 70%, course 43 had the highest rate of good practice at 79.1%. Except for gender ($p = 0.008$), this research did not find a statistically significant difference in practice between courses ($p = 0.272$), academic ability ($p = 0.743$) and living characteristics ($p = 0.944$). **Conclusions:** Medical students have quite good practice in COVID-19 prevention practical measures to prevent COVID-19 should be maintained and further promoted in students of CTUMP.

Keywords: practicing COVID-19, medical students, CTUMP.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đến hết tháng 09/2021, đại dịch COVID-19 đã lây lan hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ, cả thế giới có hơn 234 triệu ca nhiễm, gần 4,8 triệu ca tử vong, tỷ lệ tử vong khoảng 2% [1], [4], [6]. Việt Nam cũng là một trong những nước chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Từ khi dịch bệnh xuất hiện lần đầu vào ngày 23/01/2020 đến nay, Việt Nam đã qua 4 đợt dịch. Trong đó, đợt dịch thứ tư bắt đầu từ ngày 27/04/2021 là bùng phát mạnh mẽ và có diễn biến phức tạp, không chỉ tăng về số lượng ca nhiễm trong cộng đồng mà còn tăng cả số lượng ca tử vong, có những thời điểm lên đến 386 ca/ngày (ngày 28/8/2021). Thành phố Cần Thơ cũng không ngoại lệ, khi dịch bệnh bùng phát, bên cạnh các lực lượng nhân viên y tế, công an, quân đội,... có hơn ngàn lượt sinh viên ngành Y khoa, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) đã trực tiếp tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch không chỉ ở tại địa bàn mà còn ở nhiều địa phương khác. Việc thực hành đúng của sinh viên rất quan trọng trong việc bảo vệ lực lượng này trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Do vậy nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện nhằm mục tiêu: Đánh giá tỷ lệ thực hành đúng của sinh viên ngành Y khoa, Trường ĐHYDCT trong phòng chống đại dịch COVID-19, năm 2021.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên ngành Y khoa hệ chính quy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ năm thứ nhất (Khóa 46) đến năm thứ năm (Khóa 42).

- **Tiêu chuẩn chọn:**

Sinh viên học ngành Y đa khoa thuộc hệ đào tạo chính quy từ năm thứ nhất (Khóa 46) đến năm thứ năm (Khóa 42), không phân biệt giới tính, dân tộc, học lực đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên không đồng ý tham gia khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang

- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho 1 tỷ lệ:

$$n = \frac{Z^2 \times p \times (1 - p)}{d^2}$$

Trong đó: $Z = 1,96$ (hệ số tin cậy với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$)

$p = 0,1384$ là tỷ lệ thực hành đúng các biện pháp ngăn ngừa sự lây lan của đại dịch COVID-19, theo nghiên cứu của Van Nhu H và cộng sự, 2020 [11], tỷ lệ thực hành đúng sáu biện pháp là 75,8%.

d : Sai số cho phép của nghiên cứu, chọn $d = 0,03$

Vậy $n = 782$ sinh viên. Trong thực tế có 847 sinh viên tham gia khảo sát.

- **Thời gian thực hiện khảo sát:** Tháng 5/2021 đến tháng 8/2021.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện

- **Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:** Số liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi thông qua khảo sát trên ứng dụng Google Form và được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 để tính tỷ lệ (%) và dùng kiểm định Chi-square (χ^2) để so sánh sự khác biệt tỷ lệ giữa các nhóm (kết quả có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$).

- **Nội dung nghiên cứu:**

Đánh giá thực hành phòng chống COVID-19 của sinh viên được đánh giá ở 2 nội dung TH1 và TH2. Ở mỗi câu hỏi của từng nội dung được đánh giá theo thang đo Likert thường xuyên ở 5 mức: Không bao giờ; ít khi; thỉnh thoảng; thường xuyên và luôn luôn.

+ *Thực hành các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 (TH1):* có 10 câu hỏi được chia thành 2 nhóm: Nhóm 1: Từ câu 1 đến 5 là thực hành theo hướng dẫn 5K: “Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tập trung – Khai báo y tế” của Bộ y tế Việt Nam; nhóm 2: Từ câu 6 đến 10, là các khuyến cáo thực hiện khác của Bộ Y tế bao gồm: Cài đặt và sử dụng ứng dụng Bluezone, NCOVI...; Che khi ho hoặc hắt hơi; Vệ sinh nhà cửa, lau chùi tay nắm cửa thường xuyên; Tập thể dục thường xuyên và ăn uống đầy đủ chất; Vận động người thân thực hiện phòng chống Covid-19.

Đánh giá thực hành có 2 mức: “tốt” khi thực hiện đủ 5 biện pháp của nhóm 1 ở mức thường xuyên trở lên và có thực hiện ít nhất biện pháp của nhóm 2 ở mức “thỉnh thoảng” trở lên; các trường hợp còn lại đánh giá là “chưa tốt”.

+ *Thực hành cập nhật thông tin liên quan phòng chống dịch bệnh COVID-19 (TH2):* có 5 nguồn cập nhật thông tin được liệt kê. Sinh viên được đánh giá là “tốt” khi có sử dụng ít nhất 1/5 phương tiện ở mức “luôn luôn” hoặc có sử dụng 2/5 phương tiện từ mức “thường xuyên” hay có sử dụng 3/5 phương tiện từ mức “thỉnh thoảng”. Các trường hợp còn lại sẽ được đánh giá là “chưa tốt”.

Đánh giá thực hành phòng chống dịch bệnh COVID-19 ở cả 2 nội dung: Thống kê phân tích xác định tỷ lệ sinh viên thực hành “tốt” chung, thực hành tốt theo khóa và theo một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong tổng số 847 đối tượng tham gia nghiên cứu có 360 (42,5%) sinh viên là nam và 487 (57,5%) sinh viên là nữ phân bố đều ở các khóa học từ 42 đến 46. Đa số đối tượng tham gia thuộc nhóm có xếp loại học lực khá (427 sinh viên chiếm tỷ lệ 50,4%), 261 (30,8%) sinh viên có xếp loại học lực giỏi, 87 (10,3%) sinh viên xếp loại xuất sắc và có 72 (8,5%) sinh viên loại Trung bình – Yếu.

3.1. Thực hành các biện pháp phòng chống COVID-19 của sinh viên

Kết quả thống kê ghi nhận: có đến 693 sinh viên thực hiện đủ cả 5 biện pháp (5K của Bộ Y tế) chiếm tỷ lệ 81,8% và có 508 (60%) sinh viên hiện đủ cả 10 biện pháp trong phần thực hành phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Tổng có 648 sinh viên chiếm tỷ lệ 76,5% đạt mức “tốt” do thực hiện đủ 5 biện pháp của nhóm 1 ở mức thường xuyên trở lên và có thực hiện ít nhất biện pháp của nhóm 2 ở mức “thỉnh thoảng” trở lên và 199 (23,5%) sinh viên đạt mức “chưa tốt”.

Bảng 1. Mức độ thực hiện 10 biện pháp phòng chống COVID-19 của sinh viên

Biện pháp phòng chống COVID-19	Không bao giờ (%)	Ít khi (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Luôn luôn (%)
1. Đeo khẩu trang ở nơi công cộng hoặc khi tiếp xúc với người khác	0,6	0,2	1,2	31,9	66,1
2. Khử khuẩn/Rửa tay đúng cách	0,6	1,2	6,1	52,3	39,8
3. Giữ khoảng cách tối thiểu 2m với mọi người	0,4	0,8	7,4	55,6	35,8
4. Không tập trung đông người	0,6	0,5	3,6	41,1	54,2
5. Khai báo y tế khi có các dấu hiệu: sốt, ho, khó thở, đau họng, mệt mỏi...	1,8	1,3	4,7	36,2	56,0
6. Cài đặt và sử dụng ứng dụng Bluezone, NCOVI...	0,6	0,6	3,9	34,9	60,0
7. Che khi ho hoặc hắt hơi	0,5	0,8	5,9	37,8	55,0
8. Vệ sinh nhà cửa, lau tay nắm cửa thường xuyên	0,6	3,9	15,4	48,2	31,9
9. Tập thể dục thường xuyên và ăn uống đầy đủ chất	1,1	5,1	18,5	43,4	31,9
10. Vận động người thân thực hiện phòng chống Covid-19	0,6	2,8	11,0	42,0	43,6

Nhận xét: 5 biện pháp sinh viên luôn luôn thực hiện ở mức luôn luôn là: Đeo khẩu trang (66,1%), cài đặt và sử dụng ứng dụng Bluezone, NCOVI...(60,0%), khai báo y tế (56,0%), che khi ho hoặc hắt hơi (55,0%) và không tập trung đông người (54,2%).

3.2. Thực hành cập nhật thông tin liên quan phòng chống dịch bệnh COVID-19

Có đến 795 (93,9%) sinh viên thực hành cập nhật thông tin liên quan phòng chống dịch COVID-19 từ các nguồn khác nhau ở mức “tốt”, chỉ 6,1% sinh viên cập nhật thông tin “chưa tốt”.

Bảng 2. Mức độ thực hiện cập nhật thông tin liên quan phòng chống dịch COVID-19 theo các nguồn khác nhau

Nguồn thông tin	Không bao giờ (%)	Ít khi (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Luôn luôn (%)
1. Truyền hình, Loa phát thanh	21,1	30,8	19,9	17,6	10,6
2. Báo in (báo giấy)	47,9	24,3	15,6	8,4	3,8
3. Ứng dụng: Bluezone, NCOVI, ...	2,9	13,5	26,0	36,0	21,6
4. Mạng xã hội: Facebook, Zalo, TikTok, Youtube, ...	0,6	2,1	9,6	42,5	45,2

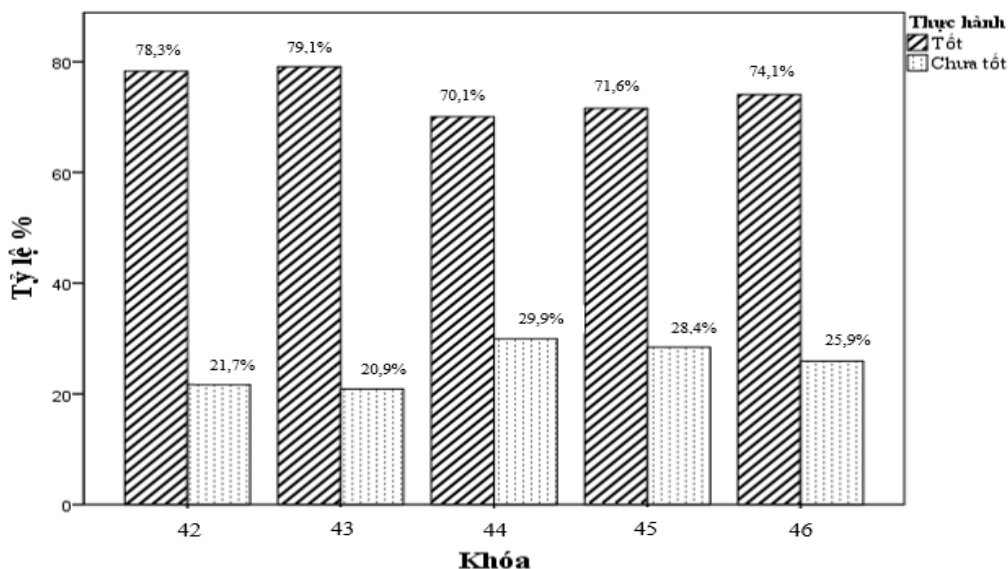
Nguồn thông tin	Không bao giờ (%)	Ít khi (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Luôn luôn (%)
5. Công cụ tìm kiếm: Google	2,6	15,1	29,5	33,8	19,0

Nhận xét: Đa số sinh viên sử dụng mạng xã hội để cập nhật các thông tin về dịch COVID-19 (42,5% ở mức thường xuyên và 45,2% ở mức luôn luôn), báo in là ít được sử dụng nhất.

3.3. Thực hành phòng chống COVID-19 tốt cả 2 nội dung

- Nghiên cứu ghi nhận có 630 (74,4%) sinh viên thực hành đạt mức “tốt” ở cả 2 nội dung thực hành các biện pháp và thực hành cập nhật thông tin phòng chống COVID-19.

- Thực hành phòng chống COVID-19 tốt ở cả 2 nội dung theo các khóa của sinh viên



Biểu đồ 1. Tỷ lệ sinh viên thực hành tốt ở cả hai nội dung phòng chống COVID-19 theo các khóa học

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên ngành Y khoa có thực hành tốt ở mỗi khóa đều đạt > 70%, khóa 43 có tỷ lệ thực hành tốt cao nhất 79,1%, thấp nhất là khóa 44 (70,1%). Thực hành chưa có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa các khóa ($p = 0,272$).

- Thực hành phòng chống COVID-19 tốt cả 2 nội dung theo một số đặc điểm của sinh viên

Bảng 3. Tỷ lệ sinh viên thực hành tốt ở cả hai nội dung phòng chống COVID-19 theo một số đặc điểm của sinh viên

Thực hành	Tốt		Chưa tốt		Tổng	p
	n	%	n	%		
Đặc điểm						
Giới tính						
Nam	251	69,7	109	30,3	360	0,008
Nữ	379	77,8	108	22,2	487	
Học lực						
Xuất sắc	62	71,3	25	28,7	87	0,743
Giỏi	200	76,6	61	23,4	261	

Thực hành Đặc điểm	Tốt		Chưa tốt		Tổng	p
	n	%	n	%		
Khá	315	73,8	112	26,2	427	0,944
Trung bình – Yếu	53	73,6	19	26,4	72	
Sinh sống						
Gia đình	96	73,8	34	26,2	130	
Người thân	63	72,4	24	27,6	87	
Bạn bè	167	73,9	59	26,1	226	
Một mình	304	75,2	100	24,8	404	

Nhận xét: Yếu tố giới tính có ảnh hưởng đến thực hành phòng chống COVID-19 ở mức ý nghĩa $p = 0,008$.

IV. BÀN LUẬN

3.1. Thực hành các biện pháp phòng chống COVID-19 của sinh viên

Đánh giá từ mức thường xuyên trở lên khi khảo sát với bộ 10 câu hỏi, ở nhóm 1 với 5 câu thuộc phần thực hành theo hướng dẫn 5K của Bộ y tế Việt Nam (Bảng 1) đều đạt tỷ lệ trên 90%, cụ thể: Đeo khẩu trang ở nơi công cộng hoặc khi tiếp xúc với người khác (98%); Khử khuẩn/Rửa tay đúng cách (92,1%); Giữ khoảng cách tối thiểu 2m với mọi người (91,4%); Không tập trung đông người (95,3%); Khai báo y tế khi có các dấu hiệu: sốt, ho, khó thở, đau họng, mệt mỏi... (92,2%). Khẩu trang là một rào chắn đơn giản giúp ngăn các giọt bắn này và rửa tay thường xuyên là các biện pháp chính góp phần hạn chế lây lan dịch bệnh, vì nguyên nhân này đeo khẩu trang là biện pháp được sinh viên các khóa áp dụng với tỷ lệ gần như tuyệt đối, 98% và cao nhất trong 5 biện pháp nguyên nhân.

Kết quả trong nghiên cứu này khá tương đồng với nghiên cứu trên nhóm bệnh nhân đến khám ngoại trú tại Bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh từ 05/2020 đến 07/2020 của nhóm tác giả Nguyễn Văn Tân [3], có 98,5% bệnh nhân luôn luôn hoặc thường xuyên đeo khẩu trang khi đi ra ngoài. Khử khuẩn/Rửa tay đúng cách nghiên cứu chúng tôi đạt 92,1% thấp hơn một ít so với nghiên cứu của Lê Minh Đạt, 2020 [2] trên 354 sinh viên hệ bác sĩ đang học tập tại trường Đại học Y Hà Nội tỷ lệ này là 94,92%. Nghiên cứu cũng chỉ ra trong tổng số 847 đối tượng từ khóa 42 đến 46 tham gia nghiên cứu với 42,5% sinh viên là nam và 57,5% sinh viên nữ có đến 693 sinh viên thực hiện đầy đủ tất cả các biện pháp trên chiếm tỷ lệ 81,8%. Điều này chứng minh 5K gần như là kiến thức phổ thông về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Cũng từ mức thường xuyên trở lên, ở 5 biện pháp phòng chống COVID-19 thuộc nhóm TH2 ở bảng 1, trừ biện pháp “Tập thể dục thường xuyên và ăn uống đầy đủ chất” chiếm tỷ lệ 75,1%, các nội dung khác đều được thực hiện tốt, đạt tỷ lệ trên 80%. Ngược lại với kết quả chúng tôi, trong nghiên cứu của Sulistyawati và các cộng sự tại Indonesia, 2021 thì biện pháp tập thể dục là biện pháp được mọi người làm tốt nhất (93,9%) [10].

Nếu xét tổng thể thực hiện đủ cả 10 biện pháp trong phần thực hành phòng chống dịch bệnh COVID-19, kết quả nghiên cứu ghi nhận có 508 (60%) sinh viên. Khi thực hiện đánh thực hành các biện pháp phòng chống COVID-19 đạt mức “tốt” khi có đủ 5 biện pháp của nhóm 1 từ mức thường xuyên trở lên và có thực hiện ít nhất biện pháp của nhóm 2 ở mức “thỉnh thoảng” trở lên, kết quả có tổng 648 sinh viên chiếm tỷ lệ 76,5% đạt mức này và có 199 (23,5%) sinh viên đạt mức “chưa tốt”. Như vậy, trong phần thực hành các biện pháp phòng chống đại dịch COVID-19, năm 2021, sinh viên ngành Y khoa, Trường ĐHYDCT chỉ đạt tỷ lệ khá tốt.

3.2. Thực hành cập nhật thông tin liên quan phòng chống dịch bệnh COVID-19

Với 5 nguồn cập nhật thông tin được liệt kê (Bảng 2), ở mức thường xuyên cập nhật thông tin, nghiên cứu ghi nhận tỷ lệ cụ thể: Truyền hình, Loa phát thanh (28,6%); Báo in/báo giấy (12,2%); Ứng dụng: Bluezone, NCOVI,...(57,6%); Mạng xã hội: Facebook, Zalo, Tiktok, Youtube... (87,7%); Công cụ tìm kiếm: Google (52,8%). Căn cứ vào đánh giá, sinh viên được đánh giá là “tốt” khi có sử dụng ít nhất 1/5 phương tiện ở mức “luôn luôn” hoặc có sử dụng 2/5 phương tiện từ mức “thường xuyên” hay có sử dụng 3/5 phương tiện từ mức “thỉnh thoảng”. Các trường hợp còn lại sẽ được đánh giá là “chưa tốt”, nghiên cứu ghi nhận có tổng 795 (93,9%) sinh viên thực hành cập nhật thông tin liên quan phòng chống dịch COVID-19 từ các nguồn khác nhau ở mức “tốt” và chỉ 6,1% sinh viên cập nhật thông tin “chưa tốt”.

Trong phần thực hành này các sinh viên sử dụng để cập nhật về tình hình dịch bệnh nhiều nhất là mạng xã hội: Facebook, Zalo, Tiktok, Youtube... (42,5% ở mức thường xuyên và 45,2% ở mức luôn luôn), kết quả này tương tự với các nghiên cứu của Gebremeskel và các cộng sự được thực hiện tại Tigray, North Ethiopia năm 2021 (77%) [6], nghiên cứu Adebawale và các cộng sự thực hiện ở Nigeria năm 2021 [5], nghiên cứu của Sulistyawati và các cộng sự tại Indonesia năm 2021 [10]. Từ đây cho thấy rằng mạng xã hội có sức ảnh hưởng rất lớn đến cộng đồng, đặc biệt là trong sinh viên, nó là nơi được phần lớn các sinh viên tin tưởng để cập nhật thông tin mới. Vì vậy nhà trường cần tạo các trang chính thống của trường trên các nền tảng mạng xã hội và đưa các thông tin đúng đắn về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống dịch, các khuyến cáo của Bộ Y tế, của WHO để các sinh viên của trường có thể cập nhật sớm nhất.

3.3. Thực hành phòng chống COVID-19 tốt cả 2 nội dung

Trong tổng số 847 sinh viên từ khóa 42 đến 46 tham gia nghiên cứu với 360 (42,5%) sinh viên là nam, 487 (57,5%) sinh viên là nữ; đa số đối tượng tham gia thuộc nhóm có xếp loại học lực khá (427 sinh viên chiếm tỷ lệ 50,4%), 261 (30,8%) sinh viên có xếp loại học lực giỏi, 87 (10,3%) sinh viên xếp loại xuất sắc và có 72 (8,5%) sinh viên loại Trung bình – Yếu, nghiên cứu ghi nhận có 630 (74,4%) sinh viên thực hành đạt mức “tốt” ở cả 2 nội dung thực hành các biện pháp và thực hành cập nhật thông tin phòng chống COVID-19. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Ngwewondo và các cộng sự tại Cameroon năm 2020 (60,8%) [8] và nghiên cứu của Gebremeskel và các cộng sự ở Tigray, North Ethiopia năm 2021 (64,3%) [6], và thấp hơn nghiên cứu tại Việt Nam của Hà Văn Như và các cộng sự năm 2020 (75,8%) [11], nghiên cứu của Kamate và các cộng sự thực hiện trên các bác sĩ Nha khoa ở đa quốc gia năm 2020 (79,5%) [7], nghiên cứu của Adebawale và các cộng sự ở Nigeria năm 2021 (88,8%) [5], nghiên cứu của Zhong, B. L và cộng sự (2020) trên cộng đồng Trung Quốc là 90% [12].

Xét theo các khóa học (Biểu đồ 1), tỷ lệ sinh viên ngành Y khoa có thực hành tốt ở mỗi khóa đều đạt trên 70%, khóa 43 có tỷ lệ thực hành tốt cao nhất 79,1%, thấp nhất là khóa 44 với tỷ lệ đạt 70,1%. Thông kê ghi nhận thực hành chưa có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa các khóa với $p = 0,272$. Theo một số đặc điểm của sinh viên (Bảng 3) bao gồm: giới tính, học lực, đặc điểm sinh sống, kết quả chỉ ra yếu tố giới tính có ảnh hưởng đến thực hành phòng chống COVID-19 ở mức ý nghĩa $p = 0,008$. Kết quả này của chúng tôi ngược với nghiên cứu của Hà Văn Như và các cộng sự năm 2020 [11] và các nghiên cứu ngoài nước như nghiên cứu của Salameh và cộng sự tại Đại học Palestine tháng 4/2020 [9], nghiên cứu của Gebremeskel và các cộng sự được thực hiện tại Tigray, North Ethiopia năm 2021 [6], nghiên cứu của Ngwewondo và các cộng sự tại Cameroon năm 2020 [8], các nghiên cứu trên đều chỉ ra rằng thái độ thực hành có liên quan đến giới tính, cụ thể ở nam có thái độ thực hành tốt hơn ở nữ.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu ghi nhận, tỷ lệ sinh viên thực hành các biện pháp và thực hành cập nhật thông tin phòng chống COVID-19 ở mức “tốt” lần lượt là 76,5% và 93,9%. Tuy nhiên, ở cả 2 nội dung thực hành tỷ lệ sinh viên đạt mức “tốt” thấp hơn, 74,4%. Tỷ lệ sinh viên có thực hành tốt ở mỗi khóa đều đạt > 70%, khóa 43 có tỷ lệ thực hành tốt cao nhất 79,1%. Ngoại trừ giới tính ($p = 0,008$), nghiên cứu chưa ghi nhận sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê về thực hành giữa các khóa ($p = 0,272$), học lực ($p = 0,743$) và đặc điểm sinh sống ($p=0,944$) của đối tượng. Kết luận: Sinh viên ngành y có thực hành trong phòng chống COVID-19 khá tốt, biện pháp thực hành phòng chống dịch COVID-19 nên được duy trì và phát huy hơn nữa ở sinh viên Trường ĐHYDCT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế, *Cổng Thông tin của Bộ Y Tế về đại dịch Covid-19*, <https://covid19.gov.vn/>.
2. Lê Minh Đạt, Kiều Thị Hoa, Nguyễn Thị Minh Thúy và cộng sự, (2020). Kiến thức, thái độ của sinh viên đại học Y Hà Nội đối với COVID-19, năm 2020: Một khảo sát nhanh trực tuyến. *Tạp chí Y học Dự phòng*, số 30(3), tr.18-26.
3. Nguyễn Văn Tân, Trần Quỳnh Như, Trần Thị Phương Mai và cộng sự (2021), Kiến thức, thực hành đối với chiến lược rửa tay và đeo khẩu trang trong đại dịch COVID-19 của các bệnh nhân đến khám ngoại trú tại Bệnh viện Thống Nhất: khảo sát cắt ngang, *Tạp chí nội tiết đái tháo đường*, số 45, tr.87-97.
4. Angelo, A.T., Alemayehu, D.S., Dacho, A.M. (2021), Knowledge, Attitudes, and Practices Toward Covid-19 and Associated Factors Among University Students in Mizan Tepi University, 2020. *Infect Drug Resist*;14, pp.349-360.
5. Adebowale, O.O., Adenubi, O.T., Adesokan, H.K., et al. (2021), SARS-CoV-2 (COVID-19 pandemic) in Nigeria: Multi-institutional survey of knowledge, practices and perception amongst undergraduate veterinary medical students. *PLoS One*. Mar 15;16(3): e0248189.
6. Gebremeskel, Teferi G., Gesesew H.A., Ward P.R. (2021), Assessment of Knowledge and Practices Toward COVID-19 Prevention Among Healthcare Workers in Tigray, North Ethiopia. *Frontiers in public health* 9: pp.745.
7. Kamate, Shivalingesh Krishnappa, et al. (2020), Assessing Knowledge, Attitudes and Practices of dental practitioners regarding the COVID-19 pandemic: A multinational study. *Dental and medical problems*, 57.1: pp.11-17.
8. Ngwewondo, A., Nkengazong, L., Ambe, L. A., et al. (2020). Knowledge, attitudes, practices of/towards COVID 19 preventive measures and symptoms: A cross-sectional study during the exponential rise of the outbreak in Cameroon. *PLoS neglected tropical diseases*, 14(9), e0008700.
9. Salameh, B., Basha, S., Basha, W., et al. (2021), Knowledge, Perceptions, and Prevention Practices among Palestinian University Students during the COVID-19 Pandemic: A Questionnaire-Based Survey. *Inquiry: A Journal of Medical Care Organization, Provision and Financing*, 58.
10. Sulistyawati, S., Rokhmayanti, R., Aji, B., Wijayanti, et al. (2021), Knowledge, Attitudes, Practices and Information Needs During the COVID-19 Pandemic in Indonesia. *Risk management and healthcare policy*, 14, pp.163–175.
11. Van Nhu H, Tuyet-Hanh TT, Van NTA, et al. (2020), Knowledge, Attitudes, and Practices of the Vietnamese as Key Factors in Controlling COVID-19. *J Community Health*. 2020 Dec;45(6), pp.1263-1269.
12. Zhong, B. L., Luo, W., Li, H. M., et al. (2020), Knowledge, attitudes, and practices towards COVID-19 among Chinese residents during the rapid rise period of the COVID-19 outbreak: a quick online cross-sectional survey. *International journal of biological sciences*, 16(10), pp.1745–1752.

(Ngày nhận bài: 4/11/2021 – Ngày duyệt đăng: 29/11/2021)
